

SỰ KẾ THỪA VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA VIỆT NAM TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Đỗ Ngọc Hanh¹

¹ Tiến sĩ, Đại học Chính trị, Bộ Quốc phòng.

Email: dohanh2402hvct@gmail.com.

Nhận ngày 15 tháng 6 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 8 năm 2019.

Tóm tắt: Trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng về văn hóa chiếm một vị trí quan trọng. Nó là sự chắt lọc, tổng hợp và kết tinh những giá trị văn hóa của Việt Nam với văn hóa phương Đông và phương Tây, là sự kết hợp của truyền thống và hiện đại, của dân tộc và quốc tế mà cốt lõi là sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với tinh hoa, bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam trên tinh thần duy vật triệt để và phép biện chứng duy vật khoa học, cách mạng vì sự nghiệp xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm đượm tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học.

Từ khóa: Kế thừa, phát triển, văn hóa, Hồ Chí Minh.

Với những cống hiến lớn lao trên nhiều lĩnh vực cho sự nghiệp cách mạng thế giới và cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được nhân loại ngợi ca với tư cách một danh nhân văn hóa thế giới, anh hùng giải phóng dân tộc, lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam. “Đóng góp của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, nghệ thuật là kết tinh truyền thống hàng ngàn năm của nhân dân Việt Nam và những tư tưởng của Người là hiện thân của các dân tộc, tiêu biểu cho việc thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau. Người là vị anh hùng giải phóng dân tộc của Việt Nam và là nhà văn hóa kiệt xuất” [14].

Truyền thống văn hóa phương Đông vốn là “thứ sẵn có” trong con người Hồ

Chí Minh, lại được tiếp thu, cộng hưởng bởi tinh hoa của nhiều nền văn hóa, văn minh trên thế giới qua thực tiễn tìm đường cứu nước, Người đã đúc kết và đưa ra quan niệm về văn hóa: “Vi lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn” [6, tr.458].

Từ góc độ triết học, phạm trù văn hóa trong quan niệm của Hồ Chí Minh bao hàm cả khía cạnh ý thức xã hội với các hình thái và cấp độ tâm lý, hệ tư tưởng của nó, như khoa học, chính trị, pháp quyền, đạo đức, nghệ thuật, tôn giáo và khía cạnh tồn tại xã hội, biểu hiện qua những dấu ấn hoạt động có ý thức của con người đối với tự nhiên trong quá trình sinh tồn và phục vụ cho nhu cầu sinh tồn đó của con người [15, tr.29]. Theo nghĩa đó, ở đâu có con người và hoạt động của con người thì ở đó có văn hóa. Văn hóa là sự phát huy và hiện thực hóa các năng lực bản chất của con người. Con người là chủ thể sáng tạo của văn hóa, đồng thời văn hóa là phương thức sinh tồn, là môi trường sống của con người. Con người không thể tồn tại và phát triển với tư cách con người được nếu tách khỏi môi trường văn hóa và thực tế lịch sử phát triển của con người luôn gắn liền với lịch sử phát triển của văn hóa. Văn hóa không phải là sự sáng tạo riêng của các vĩ nhân, các nghệ sĩ, nghệ nhân, của giai cấp thống trị..., mà văn hóa trước hết là của nhân dân và do nhân dân sáng tạo ra. Người khẳng định: Quần chúng không chỉ là người sáng tạo ra những của cải vật chất cho xã hội, mà còn là người sáng tác, kiểm nghiệm và có quyền hưởng thụ các giá trị văn hóa. Chính vì thế, đội ngũ cán bộ văn hóa “cần phải giúp những sáng tác của quần chúng. Những sáng tác ấy là những hòn ngọc quý. Muốn làm như thế thì cố nhiên là phải có chính trị, có kỹ thuật, thì mới mài

cho viên ngọc ấy thành tốt, khéo và đẹp” [10, tr.559].

1. Với văn hóa truyền thống Việt Nam

Theo Hồ Chí Minh, nền văn hóa Việt Nam là nền văn hóa có gốc rễ, cội nguồn từ truyền thống văn hóa dân tộc, thể hiện tâm hồn, cốt cách, bản sắc của con người Việt Nam. Nền văn hóa ấy kế thừa truyền thống văn hóa của dân tộc ta trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước. Đó là truyền thống yêu nước, thương nòi, tinh thần đoàn kết, cố kết cộng đồng; tinh thần nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý; đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất; tinh thần dũng cảm, kiên cường, bất khuất, mưu trí, gan dạ trong chống giặc ngoại xâm...

Trong các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam, tinh thần nhân nghĩa, truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái là những nét hết sức đặc sắc. Truyền thống này hình thành một lúc với sự hình thành dân tộc, từ hoàn cảnh và nhu cầu đấu tranh quyết liệt với thiên nhiên và giặc ngoại xâm. Người Việt Nam gắn bó với nhau trong tình làng, nghĩa xóm. Hồ Chí Minh đã kế thừa, phát huy sức mạnh bốn chữ “đồng” (đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh). Người thường nhấn mạnh, nhân dân ta đã từ lâu sống với nhau có tình, có nghĩa. Tình nghĩa ấy được Người phát triển, nâng lên cao đẹp hơn, trở thành tình nghĩa đồng bào, đồng chí, tình nghĩa năm châu, bốn biển một nhà [Xem: 2].

Ngay cả khi tiếp thu, kế thừa lý luận Mác - Lênin - đỉnh cao của trí tuệ nhân

loại, Hồ Chí Minh cũng đặt sự tiếp thu ấy trên nền tảng của giá trị văn hóa truyền thống. Người nhấn mạnh: “Hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình, có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được...” [11, tr.668]. Tư tưởng đại nhân, đại nghĩa ở Hồ Chí Minh là phấn đấu vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, vì tự do, hạnh phúc của con người, là cứu nước, độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, tạo mọi điều kiện cho con người phát triển. Trong văn hóa truyền thống Việt Nam, chữ “Nghĩa” có ý nghĩa là lẽ phải, ngay thẳng. Nguyễn Trãi đã từng nói: Phàm mưu việc lớn phải lấy nhân nghĩa làm gốc, nên “công to phải lấy nhân nghĩa làm đầu”. Hồ Chí Minh lấy chữ “Nghĩa” để phân rõ bạn thù: “Ai làm điều gì có lợi cho nhân dân, cho Tổ quốc ta đều là bạn. Bất kỳ ai làm điều gì có hại cho nhân dân và Tổ quốc ta tức là kẻ thù” [9, tr.264].

Những truyền thống văn hóa ấy không những được Hồ Chí Minh kế thừa, mà còn được phát huy cao độ trong sự nghiệp cách mạng, xây dựng nền văn hóa dân tộc. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh rất coi trọng công tác giáo dục truyền thống lịch sử văn hóa dân tộc. Người căn dặn: “Dân ta phải biết sử ta, cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam” [6, tr.255]. Đồng thời, Người yêu cầu: “Thông qua các cuộc diễn thuyết, bình văn thơ, các sĩ phu tuyên truyền những tư tưởng mới, đề cao tinh thần dân tộc, kích động và phát

triển mạnh mẽ lòng yêu nước của nhân dân ta” [5, tr.540].

Sự kế thừa và phát triển văn hóa Việt Nam trong tư tưởng Hồ Chí Minh rất biện chứng, sâu sắc. Người nhấn mạnh việc xây dựng và phát triển thuần phong mỹ tục, tức là phát triển một trong những giá trị văn hóa truyền thống. Mặt khác, khi trân trọng, giữ gìn thuần phong mỹ tục, Hồ Chí Minh luôn gắn với việc phê phán, bài trừ đồi phong, bại tục. Người đã nói đến việc “khôi phục vốn cũ” với một tinh thần trân trọng các giá trị của người xưa để lại, như tương thân, tương ái, tận trung với nước, tận hiếu với dân... Song, Người yêu cầu xóa bỏ cái xấu, sửa đổi các phiền phức. Người chỉ rõ: “Không phải cái gì cũ cũng bỏ hết, không phải cái gì cũng làm mới. Cái gì cũ mà *xấu*, thì phải bỏ. Thí dụ: Ta phải bỏ hết tính lười biếng, tham lam. Cái gì cũ mà không *xấu*, nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lý. Thí dụ: Đơm cúng, cưới hỏi quá xa xỉ, ta phải giảm bớt đi” [7, tr.112]. Người còn căn dặn phải phát triển cái hay, cái tốt, cái mới trong xây dựng nền văn hóa dân tộc: “Cái gì cũ mà *tốt* thì phải phát triển thêm. Thí dụ: Ta phải tương thân tương ái, tận trung với nước, tận hiếu với dân hơn khi trước. Cái gì *mới* mà *hay*, thì ta phải làm. Thí dụ: Ăn ở cho hợp vệ sinh, làm việc cho có ngăn nắp” [7, tr.113].

Sau khi đất nước giành được độc lập, tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chí Minh đã đề nghị mở

ngay chiến dịch chống nạn đói, bởi theo Người, “một dân tộc đói là một dân tộc yếu”. Người cho rằng, văn hóa là tinh hoa của dân tộc, văn hóa phải góp phần khẳng định vị thế của dân tộc. Lễ tất yếu, dân tộc muốn có vị thế, phải có văn hóa. Vì vậy, trong Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng Lao động Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ những mục tiêu cơ bản mà cách mạng Việt Nam cần phải đạt được trong lĩnh vực văn hóa. Đó là: “Xúc tiến công tác văn hóa để đào tạo con người mới và cán bộ mới cho công cuộc kháng chiến kiến quốc. Phải triệt để tẩy trừ mọi di tích thuộc địa và ảnh hưởng nô dịch của văn hóa đế quốc” [8, tr.40].

Rõ ràng, tư tưởng trên thể hiện quan điểm dứt khoát của Hồ Chí Minh về giá trị văn hóa dân tộc. Người cho rằng, càng thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin bao nhiêu, càng phải coi trọng những truyền thống văn hóa tốt đẹp của cha ông bấy nhiêu và đòi hỏi chúng ta phải biết giữ gìn vốn văn hóa quý báu của dân tộc, khôi phục những yếu tố tích cực trong kho tàng văn hóa dân tộc, loại bỏ những yếu tố tiêu cực trong đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân. Đây là quan điểm bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc trong sự kế thừa có chọn lọc của Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh rất quan tâm đến những di sản văn hóa dân tộc. Đối với Người, những làn điệu dân ca, những áng thơ cổ là một phần không thể thiếu trong đời

sống tinh thần. Tư tưởng bảo tồn vốn quý văn hóa dân tộc được Hồ Chí Minh thể hiện qua nhiều bài nói, bài viết của mình, đặc biệt là trong Sắc lệnh về bảo tồn tất cả cổ tích trong toàn cõi Việt Nam ký ngày 23 tháng 11 năm 1945; trong đó, quy định rõ nhiệm vụ và quyền hạn của Đông phương bác cổ học viện.

Tư tưởng về bảo tồn văn hóa dân tộc của Hồ Chí Minh không phủ nhận sự tác động, kế thừa của văn hóa các dân tộc mà ngược lại, khẳng định sự giao hoà, ảnh hưởng giữa các nền văn hóa của các dân tộc khác nhau, coi đó như một động lực thúc đẩy sự phát triển văn hóa của mỗi dân tộc, làm cho nó hoàn thiện hơn, phong phú hơn.

2. Với tinh hoa văn hóa nhân loại

Nắm vững quy luật hình thành và phát triển văn hóa, Hồ Chí Minh khẳng định: Một khi đã là văn hóa thì phải giao lưu, phải thâm hóa văn minh của các dân tộc khác. Người cũng chỉ rõ: Kế thừa, tiếp thu tinh hoa văn hóa dân tộc và nhân loại không chỉ làm phong phú văn hóa dân tộc, mà còn góp phần làm phong phú văn hóa nhân loại. Hơn 30 năm bôn ba ở các nước, khắp năm châu, bốn biển, hơn ai hết, Hồ Chí Minh am hiểu sâu sắc các trào lưu nghệ thuật trên thế giới, nhận dạng chính xác và đánh giá đúng từng nền văn hóa của nhân loại. Vì vậy, Người kêu gọi phải học cái hay trong từng nền văn hóa của các dân tộc trên thế giới. Ở đâu cũng vậy, với phong cách ung dung của một nhà văn hóa lớn, Hồ Chí Minh có thể đàm luận hết

sức chi tiết, cụ thể về các danh nhân tiêu biểu của từng nền văn hóa của các dân tộc khác nhau trên thế giới. Người khám phục nền văn hóa phát triển của các dân tộc khác, không kể đó là những dân tộc mà chế độ chính trị của họ đang là kẻ thù xâm lược của nhân dân Việt Nam. Một nhà báo Mỹ đã nhận xét rằng, “Cụ Hồ Chí Minh là một con người yêu mến văn hóa Pháp trong khi chống thực dân Pháp, một con người biết coi trọng những truyền thống cách mạng Mỹ, khi Mỹ phá hoại đất nước Cụ” [15, tr.31].

Xu hướng phát triển chung của văn hóa nhân loại trong tương lai là kết hợp hài hòa nền văn minh khoa học, công nghiệp phương Tây với tinh hoa văn hóa nhân bản phương Đông. Cả hai ưu thế này đã được đúc kết trong nhân cách vĩ đại và tư tưởng sâu rộng về văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đúng như cảm nhận của nhà thơ Xôviết - Ôxíp Mandenxtam, khi tiếp xúc với Người cuối năm 1923: “Từ Nguyễn Ái Quốc đã tỏa ra một nền văn hóa, không phải văn hóa châu Âu, mà có lẽ là văn hóa của tương lai” [12, tr.478].

Quan điểm văn hóa trong tư tưởng Hồ Chí Minh chống lại mọi biểu hiện kỳ thị, độc tôn về văn hóa; chủ trương kế thừa truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc phải đi đôi với việc học tập và tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại. Người khẳng định: “Phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc và hấp thụ những cái mới của văn hóa tiên

bộ thế giới, để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng” [8, tr.40]. Hay, trong Bài nói tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc, tháng 11 năm 1946, Người cho rằng, “Tây phương hay Đông phương có cái gì tốt, ta học lấy để tạo ra một nền văn hóa Việt Nam. Nghĩa là lấy kinh nghiệm tốt của văn hóa xưa và văn hóa nay, trau dồi cho văn hóa Việt Nam thật có tinh thần thuần túy Việt Nam để hợp với tinh thần dân chủ” [13, tr.350].

Không phủ nhận việc kế thừa các giá trị văn hóa của nhân loại để làm phong phú, đa dạng nền văn hóa dân tộc, nhưng Hồ Chí Minh cũng phê phán, chống lại “cách mượn” không phải lối, chối bỏ đi các giá trị vốn có của dân tộc, hay là sự tiếp thu xô bồ mọi thứ của thiên hạ, đồng thời cho rằng cần tiếp thu có chọn lọc những cái hay, cái tốt, cái đẹp để làm giàu thêm cho văn hóa dân tộc. Đây thực sự là “Việt hóa” những cái từ ngoài đến, biến chúng thành những cái bên trong, tự nhiên như những yếu tố nội sinh của văn hóa Việt Nam. Đúng vũng trên cái nền dân tộc để chiếm lĩnh, tiếp thu những giá trị văn hóa bên ngoài, bản lĩnh đó của dân tộc Việt Nam đã được thể hiện trong suốt chiều dài lịch sử mấy nghìn năm qua.

Hồ Chí Minh cho rằng, chúng ta không chỉ tiếp thu văn hóa nước ngoài, mà còn phải góp phần làm phong phú thêm văn hóa nhân loại: “Minh có thể học cái hay của bất cứ nước nào ở Âu - Mỹ, nhưng

điều cốt yếu là sáng tác. Mình đã hưởng cái hay của người thì cũng phải có cái hay cho người khác hưởng. Mình đừng chịu vay mà không trả” [1].

Đây chính là biện chứng của “nhận và cho”, “vay và trả” trong tiếp xúc, giao lưu, đối thoại, kế thừa và phát triển giữa các nền văn hóa. Trong văn hóa, nếu chỉ muốn “nhận và vay không hoàn lại”, thì không chỉ là một thái độ rất không văn hóa, mà còn không thể phát huy được bản sắc văn hóa của mỗi dân tộc. Ngoài ra, trong quá trình tiếp thu, kế thừa, học tập kinh nghiệm, phải chú ý đến đặc điểm của dân tộc mình, nếu không sẽ phạm phải sai lầm, giáo điều.

Tiếp thu văn hóa phương Đông, trước hết là Nho giáo, Hồ Chí Minh đã đánh giá đúng đắn vai trò của Nho giáo, đặc biệt khai thác những mặt tích cực của tư tưởng Nho giáo và khuyên chúng ta “nên học”. Theo Người, mặt tích cực của Nho giáo là nó đề cao văn hóa, lễ giáo, tạo ra truyền thống hiếu học với châm ngôn “Học không biết chán, dạy không biết mỏi”. Về điểm này, Nho giáo hơn hẳn các học thuyết cổ đại, bởi vì nhiều học thuyết cổ đại chủ trương “ngu dân” để dễ cai trị. Hồ Chí Minh đã khai thác Nho giáo, lựa chọn những yếu tố tích cực, phù hợp để phục vụ cho nhiệm vụ cách mạng. Hơn thế, Hồ Chí Minh hiểu rõ những mặt bất cập, hạn chế của Nho giáo. Đó là trong Nho giáo có những yếu tố duy tâm, lạc hậu, phản động, như tư tưởng đẳng cấp, khinh lao động chân tay, khinh phụ nữ, khinh

thường thực nghiệm, danh lợi... Người khuyên chúng ta “nên gạt bỏ”.

Tiếp thu, kế thừa tư tưởng vị tha ở Phật giáo, Hồ Chí Minh là hiện thân của lòng nhân ái, độ lượng, khoan dung - những nét đặc trưng của giáo lý Đạo Phật. Đó là tư tưởng vị tha, từ bi, bác ái, cứu khổ cứu nạn, thương người như thể thương thân - một tình yêu bao la không chỉ dành cho con người, mà còn dành cho cả chim muông, cây cỏ; nếp sống có đạo đức, trong sạch, giản dị, chăm lo làm điều thiện; tinh thần bình đẳng, tinh thần dân chủ chất phác chống lại mọi phân biệt đẳng cấp. Phật giáo Thiên tông đề ra luật “chấp tác”, “nhất nhật bất tác, nhất nhật bất thực” (một ngày không làm, một ngày không ăn), đề cao lao động, chống lười biếng. Phật giáo du nhập vào Việt Nam, gặp chủ nghĩa yêu nước, tinh thần đấu tranh bất khuất chống ngoại xâm của dân tộc ta đã hình thành nên Thiên phái Trúc lâm Việt Nam, chủ trương sống không xa rời, lẩn tránh mà gắn bó với đời sống của nhân dân, với đất nước, tham gia vào cộng đồng, vào cuộc đấu tranh của nhân dân, chống kẻ thù dân tộc. Có thể nói, những mặt tích cực của Phật giáo Việt Nam đã đi vào đời sống tinh thần dân tộc và nhân dân lao động qua cách kế thừa, phát triển của Hồ Chí Minh.

Nói đến sự kế thừa, phát triển văn hóa Việt Nam trong tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng ta không thể không đề cập đến sự kế thừa lòng nhân ái, đức hy sinh, những giá trị cơ bản của Thiên chúa giáo mà

Người đã kế thừa. Người đã cống hiến cả cuộc đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng nhân dân lao động khỏi ách áp bức, bóc lột, đã là hiện thân của lòng nhân ái và đức hy sinh cao cả. Sau này, Người luôn giáo dục cán bộ, đảng viên về lòng thương người, thương dân, thương các chiến sỹ ngoài mặt trận - đó là những tư tưởng thấm đậm các giá trị văn hóa cao cả, mang tính nhân loại mà Thiên chúa giáo đã khởi xướng và răn dạy.

Trong quá trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã từng sống, làm thuê ở Mỹ. Trong các bài viết sau này, Người thường nhắc đến ý chí đấu tranh cho tự do, độc lập, cho quyền sống của con người được ghi lại trong “Tuyên ngôn độc lập” 1776 của nước Mỹ. Người đã kế thừa, tiếp thu giá trị của tư tưởng nhân quyền với nội dung là “quyền tự do cá nhân” thiêng liêng trong bản Tuyên ngôn này. Người đã phát triển nó thành “quyền sống, quyền độc lập, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc” của tất cả các dân tộc. Nội dung nhân quyền được Người phát triển, nâng lên một tầm cỡ mới, cao hơn về chất trong Tuyên ngôn Độc lập của Việt Nam năm 1945.

Có thể nói, Hồ Chí Minh đã kế thừa, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại một cách có chọn lọc rồi vận dụng, phát triển tinh hoa đó phù hợp với những điều kiện cụ thể của đất nước, của dân tộc vì mục đích không chỉ cho sự nghiệp giải phóng dân tộc mình, mà còn góp phần tích cực

nhất vào sự nghiệp của các dân tộc khác trên thế giới.

Nhận thức rõ vai trò quan trọng của văn hóa, quán triệt quan điểm kế thừa, phát triển văn hóa Việt Nam của Hồ Chí Minh, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta đã đề ra chủ trương, đường lối, chính sách về văn hóa, được thể hiện thông qua các chỉ thị, nghị quyết, nhất là Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”,... đã góp phần bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống và nhân cách của con người Việt Nam trong thời kỳ mới.

Đại hội lần thứ XII của Đảng tiếp tục khẳng định: “Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế. Chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể, coi đây là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh [3, tr.53]. Trong đó, cần tập trung xây dựng văn hóa trong các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, trong hệ thống chính trị; đổi mới phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng; xây dựng phong cách làm việc khoa học, tập thể, dân chủ, gần dân, trọng dân, vì dân, bám sát thực tiễn, nói đi đôi với làm; xây dựng và thực hiện tốt các quy định để

phát huy vai trò gương mẫu trong rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách, tác phong, lề lối công tác của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị [4, tr.41].

Mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp phải thường xuyên thực hiện tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng Đảng; xây dựng văn hóa nêu gương, nghiêm túc vận dụng những lời răn dạy trong *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh; tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị thật sự gương mẫu, nói đi đôi với làm, góp phần giữ vững ổn định chính trị, xã hội của đất nước, giữ vững niềm tin yêu của nhân dân.

Sự kế thừa và phát triển văn hóa Việt Nam trong tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn còn giữ nguyên giá trị cho đến hôm nay và mai sau. Đó là phương pháp luận cho chúng ta xây dựng một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, trên cơ sở đó, hội nhập và giao lưu với các nền văn hóa khác trên thế giới để cùng nhau phát triển.

Tài liệu tham khảo

- [1] *Báo Cứu quốc*, số ra ngày 9 - 10 - 1945.
- [2] Hồ Văn Chiêu (2013), *Hồ Chí Minh kế thừa và phát triển giá trị văn hóa dân tộc, và nhân loại*, <http://phuly.edu.vn/bacho/TTHCM1.HTM>.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [4] Thanh Mai, Kim Yến (2019), *Xây dựng và phát triển văn hóa theo Di chúc*, Tạp chí Tuyên giáo, số 5.
- [5] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.1, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [6] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [7] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.5, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [8] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.7, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [9] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.9, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [10] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.11, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [11] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.15, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [12] Hồ Chí Minh (1981), *Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận*, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [13] Hồ Chí Minh (1997), *Về văn hóa*, Bảo tàng Hồ Chí Minh xuất bản, Hà Nội.
- [14] *Nghị quyết của UNESCO về kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Báo Nhân dân, ngày 19 - 5 - 1989.
- [15] Nguyễn Ngọc Quyển (2004), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa và vấn đề bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc*, Tạp chí Triết học, số 11 (162).